

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **28/2022/HS-ST**

Ngày: 26 - 4 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hoà
2. Bà Bùi Thị Kim Nga
3. Ông Phạm Hữu Dụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2021/HS-ST ngày 02/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Tiến Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Trọng T sinh năm 1966 và bà Phạm Thị H sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T sinh năm 1991 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2021.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 09/4/2021 bị Ủy ban kiểm tra huyện ủy K tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 30/3/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiến T, Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người bị hại: Anh Trần Minh N, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đào Duy NG, sinh năm 1986; Vắng mặt
Nơi cư trú: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1994; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
4. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1965; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã H, TP. B tỉnh Đắk Lắk.
5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
6. Anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1975; Vắng mặt
Nơi cư trú: đường P, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.
7. Ông Hồ Trọng T, sinh năm 1966; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
8. Chị Nguyễn Thị E; sinh năm 1989; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
9. Anh Nguyễn Văn Đ; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
10. Bà Phạm Thị U, sinh năm 1968; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2020, Hồ Tiến Đ thuê nhiều địa điểm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để mở phòng khám nha khoa. Do việc kinh doanh thua lỗ nên Đ mượn tiền của nhiều người. Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Tháng 4/2020 khi đang có dịch bệnh Covid 19, Đ tìm gặp người quen là anh Trần Minh N sinh năm 1983, trú tại thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, rồi đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật về việc Đ đang kinh doanh mua bán thiết bị y tế (găng tay, khẩu trang y tế, áo blue), việc kinh doanh có lợi nhuận cao, hiện đang có nhiều đơn đặt hàng với số lượng lớn nên rủ anh N góp tiền với Đ để cùng kinh doanh. Để tạo lòng tin, Đ sử dụng điện thoại di động lên mạng Internet tải hình ảnh cơ sở sản xuất khẩu trang y tế đưa cho anh N xem và nói dối là cơ sở sản xuất của Đ. Anh N tin tưởng và đồng ý giao tiền cho Đ để cùng kinh doanh, mua bán thiết bị y tế như trên. Đ nói với anh N khi nào lấy hàng thì báo cho anh N biết để anh N chuyển tiền cho Đ. Từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020, anh N tin tưởng và đã chuyển cho Đ tổng số tiền 2.216.600.000 đồng (hai tỷ hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng)

vào tài khoản số 5209205081421 của Hồ Tiến Đ đăng ký tại Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Đắc Lắc, cụ thể:

- Lô hàng thứ nhất: Vào tháng 4/2020 Đ nói với anh N chuyển số tiền 548.000.000 đồng để mua 1000 thùng găng tay y tế nên anh N đã chuyển tiền vào tài khoản của Đ 02 lần: Ngày 28/4/2020 chuyển số tiền 300.000.000 đồng; ngày 29/4/2020 chuyển số tiền 248.000.000 đồng.

- Lô hàng thứ hai: Vào tháng 5/2020 Đ nói với anh N chuyển số tiền 657.600.000 đồng để mua 1200 thùng găng tay y tế nên anh N đã chuyển tiền vào tài khoản của Đ 02 lần: Ngày 08/5/2020 chuyển số tiền 600.000.000 đồng; ngày 11/5/2020 chuyển số tiền 11.600.000 đồng. Tổng hai lần chuyển tiền là 611.600.000 đồng.

- Cũng trong tháng 5/2020, Đ nói với anh N chuyển số tiền 1.057.000.000 đồng để mua 1000 thùng găng tay y tế, 800 chiếc áo blue và 1000 thùng khẩu trang y tế nên anh N đã chuyển tiền vào tài khoản của Đ 04 lần: Ngày 18/5/2020 chuyển số tiền 50.000.000 đồng; ngày 19/5/2020 chuyển số tiền 700.000.000 đồng; ngày 21/5/2020 chuyển số tiền 272.000.000 đồng và ngày 03/6/2020 chuyển số tiền 35.000.000 đồng (BL: 38-50; 195-231).

Để tạo lòng tin cho anh N, Đ chuyển lại tiền cho anh N 03 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng trong đó có 02 lần chuyển vào tài khoản của anh N, ngày 11/5/2020 chuyển số tiền 300.000.000 đồng, ngày 29/5/2020 chuyển số tiền 180.000.000 đồng và giao tiền mặt 120.000.000 đồng rồi nói đây là tiền lời từ việc kinh doanh từ lô hàng thứ nhất để anh N tin tưởng tiếp tục chuyển tiền cho Đ nhưng thực chất đây là tiền do anh N chuyển cho Đ trước đó. Còn lại số tiền 1.616.600.000 đồng (một tỷ sáu trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) Đ chiếm đoạt của anh N để sử dụng tiêu xài cá nhân và trả nợ cho nhiều người mà Đ đã vay tiền trước đó, cụ thể như sau:

+ Chuyển khoản trả nợ cho chị Nguyễn Thị M (chị vợ của Đ) sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã E, huyện K với tổng số tiền 395.000.000 đồng, sau đó chị Mền chuyển lại cho Đ mượn số tiền 271.515.000 đồng, như vậy Đ đã chuyển cho chị Mền số tiền là 123.485.000 đồng.

+ Chuyển khoản 08 lần trả nợ cho anh Đào Duy NG sinh năm 1986, trú tại: Buôn Kmang, xã D, huyện K, tổng số tiền 370.000.000 đồng, sau đó anh NG chuyển lại cho Đ mượn số tiền 173.100.000 đồng, như vậy Đ đã trả nợ cho anh NG tổng số tiền 196.900.000 đồng.

+ Chuyển khoản 08 lần trả nợ cho anh Phạm Văn P sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã E, huyện C, tổng số tiền là 323.250.000 đồng.

+ Chuyển khoản 02 lần trả nợ tiền lãi ngân hàng cho bà Phạm Thị G sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, số tiền là 60.000.000 đồng.

+ Chuyển khoản 03 lần để trả tiền thuê xe ô tô cho anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1975, trú tại đường P, phường K, thành phố B với số tiền là 45.000.000 đồng.

Biết Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình nên anh N đã làm đơn tố cáo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Đ và gia đình đã bồi thường khắc phục lại cho

anh N toàn bộ số tiền 1.616.600.000đồng. Anh N đã nhận đủ số tiền trên và làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Tiến Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án về thời gian, số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 1.616.600.000đ (Một tỷ sáu trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng)

Tại Bản cáo trạng số: 116/CT-VKS-P3 ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hồ Tiến Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Tiến Đ và giữ nguyên Cáo trạng số 116/CT-VKS-P3 ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Tiến Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Tiến Đ từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo đã bồi thường xong, nên cần chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10 màu đen, số IMEI: 358780101334436 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu cam, số IMEI: 357345096454887, dung lượng 64GB gắn sim thuê bao số 0706.272.222, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Tiến T đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, gia đình bị cáo với bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho bị hại số tiền 1.616.600.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Hồ Tiến Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại anh Trần Minh N. Từ tháng 4 đến tháng 6/2020 Đ đã đưa ra thông tin gian dối về việc bị cáo kinh doanh mua bán thiết bị y tế (găng tay, khẩu trang y tế, áo blue), việc kinh doanh có lợi nhuận cao, hiện đang có nhiều đơn đặt hàng với số lượng lớn nên rủ anh N góp vốn với Đ để cùng kinh doanh. Anh N đã tin tưởng rồi nhiều lần chuyển tiền cho Đ nhưng Đ không dùng số tiền đó để kinh doanh mà dùng để tiêu sài cá nhân và trả nợ. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của anh Trần Minh N số tiền 1.616.600.000 đồng (một tỷ sáu trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi trên của Hồ Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”;

.....

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo Hồ Tiến Đ gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng bị cáo đã cố tình thực hiện và bất chấp hậu quả xảy ra, chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tài sản của người khác làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của

bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ và đã được Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 234 tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo, gia đình bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường xong cho người bị hại số tiền 1.616.600.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10 màu đen, số IMEI: 358780101334436 không kèm sim số có vỏ bọc ngoài màu xanh bằng da và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, ốp sau lưng màu cam, số IMEI: 357345096454887, dung lượng 64GB gắn sim thuê bao số 0706.272.222, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hồ Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hồ Tiến Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Tiến Đ** 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/3/2021.

[2] Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại Trần Minh N số tiền 1.616.600.000 đồng (Một tỷ sáu trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10 màu đen, số IMEI: 358780101334436 không kèm sim số có vỏ bọc ngoài màu xanh bằng da và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR,

ốp sau lưng màu cam, số IMEI: 357345096454887, dung lượng 64GB gắn sim thuê bao số 0706.272.222, do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội (Có đặc điểm như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Hồ Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

[5]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA.HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- ...;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn